TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 03/2025/DS-ST Ngày 11-12-2025 V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

2. Ông Cà Văn Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Tòng Thanh Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST–DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank). Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Quang – Trưởng phòng thu hồi nợ khách hàng cá nhân miền bắc.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tân Cương – Trưởng bộ phân xử lý nợ và bà Hoàng Hương Giang. Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ: Số 21, đường Trường Chinh, Quyết Thắng, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Q V I. Sinh năm 1986. Địa chỉ, Bản X, phường Y, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng (VPBank) trình bày:

Ông Q V I vay vốn của VPBank theo hai hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng số LD2030100496, hồ sơ giải ngân số LD2030100496 với số tiền nợ gốc ban đầu là 49.000.000, đồng (Bằng chữ: bốn mươi chín triệu đồng), cụ thể:

Thời hạn vay: 36 tháng.

Mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng.

Ngày và hình thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng ngày 27/10/2020.

Lãi suất: Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 22%/năm.

Loại vay cá nhân không tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên kênh VPBank Online.

Hợp đồng tín dụng số LD 2115401506, hồ sơ giải ngân số LD2115401506 với số tiền nợ gốc ban đầu là 63.000.000, đồng (Bằng chữ: sáu mươi ba triệu đồng), cụ thể:

Thời hạn vay: 36 tháng.

Mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng.

Ngày và hình thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng ngày 03/6/2021.

Lãi suất: Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 22%/năm.

Loại vay cá nhân không tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên kênh VPBank Online.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q V I đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với VPBank, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán một phần tiền gốc, tiền lãi đối với các hợp đồng nêu trên nên khoản nợ còn lại đã bị chuyển sang nợ quá hạn ngày 15/7/2023. VPBank đã thực hiện đôn đốc, yêu Q V I thực hiện nghĩa vụ trả nợ với VPBank nhưng không thực hiện.

Tạm tính đến ngày 22/7/2025, số tiền ông Q V I còn nợ VPBank theo các hợp đồng tín dụng đã ký là: Gốc phải trả: 31.615.865, đồng. Lãi phải trả: 22.495.434, đồng. Tổng: 54.111.299, đồng.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án các nội dung sau:

Buộc ông Q V I phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng nêu trên, tính đến ngày 11/12/2025, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số LD2030100496, hồ sơ giải ngân số LD2030100496: Gốc phải trả: 7.115.227, đồng. Lãi phải trả: 6.151.490, đồng. Lãi chậm trả: 1.366.868, đồng. Tổng: 14.633.585, đồng.

Hợp đồng tín dụng số LD 2115401506, hồ sơ giải ngân số LD2115401506: Gốc phải trả: 24.500.638, đồng. Lãi phải trả: 20.258.671, đồng. Lãi chậm trả: 3.770.322, đồng. Tổng: 48.529.631, đồng.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Q V I thực tế thanh toán hết khoản nợ cho VPbank.

Bị đơn ông Q V I trình bày:

Ông đều xác nhận được vay Ngân hàng Vpbank tại 02 Hợp đồng tín dụng LD2030100496 và LD 2115401506, với số tiền nợ gốc ban đầu là 49.000.000, đồng và 63.000.000, đồng. Đã thanh toán trả được một phần. Công nhận hiện nay còn nợ tính đến ngày 22/7/2025, Gốc phải trả: 31.615.865, đồng. Lãi phải trả: 22.495.434, đồng. Tổng: 54.111.299, đồng. Do làm ăn thua lỗ không trả được nợ đúng hạn. Nay nhất trí thanh toán trả cho Ngân hàng nhưng mỗi tháng 2.000.000, đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 147; Điều 238; Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6 và Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng buộc ông Q V I thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 11/12/2025, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số LD2030100496, hồ sơ giải ngân số LD2030100496: Gốc phải trả: 7.115.227, đồng. Lãi phải trả: 6.151.490, đồng. Lãi chậm trả: 1.366.868, đồng. Tổng: 14.633.585, đồng.

Hợp đồng tín dụng số LD 2115401506, hồ sơ giải ngân số LD2115401506: Gốc phải trả: 24.500.638, đồng. Lãi phải trả: 20.258.671, đồng. Lãi chậm trả: 3.770.322, đồng. Tổng: 48.529.631, đồng.

Ông Q V I tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế ông Q V I trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank).

Về án phí: Bị đơn ông Q V I phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 3.158.000, đồng. Hoàn trả 1.135.000, đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) theo biên lại thu tạm ứng, lệ phí Tòa án số 0000560 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật giải quyết: Căn cứ Điều 6 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 1, khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Vụ án này là tranh chấp dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) khởi kiện tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn ông Q V I. Địa chỉ: Bản Pảng Chiềng Đen, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La. Mục đích vay tiêu dùng. Vì vậy theo quy định của khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Sơn La.

Đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và bị đơn ông Q V I có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét về yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank):

Ông Q V I vay Ngân hàng Vpbank tại 02 Hợp đồng tín dụng: LD2030100496 với số tiền nợ gốc ban đầu là 49.000.000, đồng (Bằng chữ: bốn mươi chín triệu đồng) và LD 2115401506 với số tiền nợ gốc ban đầu là 63.000.000, đồng (Bằng chữ: sáu mươi ba triệu đồng).

Dư nợ đến ngày 11/12/2025, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số LD2030100496, hồ sơ giải ngân số LD2030100496: Gốc phải trả: 7.115.227, đồng. Lãi phải trả: 6.151.490, đồng. Lãi chậm trả: 1.366.868, đồng. Tổng: 14.633.585, đồng.

Hợp đồng tín dụng số LD 2115401506, hồ sơ giải ngân số LD2115401506: Gốc phải trả: 24.500.638, đồng. Lãi phải trả: 20.258.671, đồng. Lãi chậm trả: 3.770.322, đồng. Tổng: 48.529.631, đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q V I đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với

VPBank, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi đối với hợp đồng nêu trên, nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn ngày 15/7/2023.

Xét thấy: Ông Q V I không trả nợ cho VPbank theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, VPbank yêu cầu ông Q V I phải trả toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 11/12/2025 là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VPbank.

Buộc ông Q V I thanh toán trả nợ cho VPbank cụ thể (tính đến ngày 11/12/2025):

Hợp đồng tín dụng số LD2030100496, hồ sơ giải ngân số LD2030100496: Gốc phải trả: 7.115.227, đồng. Lãi phải trả: 6.151.490, đồng. Lãi chậm trả: 1.366.868, đồng. Tổng: 14.633.585, đồng.

Hợp đồng tín dụng số LD 2115401506, hồ sơ giải ngân số LD2115401506: Gốc phải trả: 24.500.638, đồng. Lãi phải trả: 20.258.671, đồng. Lãi chậm trả: 3.770.322, đồng. Tổng: 48.529.631, đồng.

Tổng cộng: 63.163.216, đồng (sáu mươi ba triệu một trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm mười sáu đồng).

Ông Q V I phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

Ông Q V I phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án.

Căn cứ Điều 6; Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank).

2. Buộc ông Q V I thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank) số nợ theo hợp đồng tín dụng cụ thể (tính đến ngày 11/12/2025):

Hợp đồng tín dụng số LD2030100496, hồ sơ giải ngân số LD2030100496: Gốc phải trả: 7.115.227, đồng. Lãi phải trả: 6.151.490, đồng. Lãi chậm trả: 1.366.868, đồng. Tổng: 14.633.585, đồng.

Hợp đồng tín dụng số LD 2115401506, hồ sơ giải ngân số LD2115401506: Gốc phải trả: 24.500.638, đồng. Lãi phải trả: 20.258.671, đồng. Lãi chậm trả: 3.770.322, đồng. Tổng: 48.529.631, đồng.

Tổng cộng: 63.163.216, đồng (sáu mươi ba triệu một trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 12/12/2025 cho đến khi thi hành án xong ông Q V I còn phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí:

Ông Q V I phải chịu 3.158.000, đồng (ba triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Vpbank 1.135.000, đồng (một triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000560 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 1 – Sơn La (2);
- Phòng THADS Khu vực 1 – Sơn La;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn